CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU CÔNG VIỆC XÂY DỰNG VÀ KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH

Số: …… /NTCV-TSC

1. Thông tin chung

Công trình / Dự án		Hợp đồng số	
Địa điểm		Đợt nghiệm thu	Đợt …… (từ ……/…… đến ……/……/20……)
Đối tượng nghiệm thu	(tên công việc, hạng mục, vị trí)		
Thời gian nghiệm thu	Bắt đầu: …… giờ …… Kết thúc: …… giờ ……, ngày ……/……/20……	Địa điểm nghiệm thu	Tại công trình

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu

TT	Đơn vị	Họ và tên	Chức vụ
1	Chủ đầu tư / khách hàng (người giám sát thi công của chủ đầu tư)		
2	Tư vấn giám sát (nếu có)		
3	Nhà thầu thi công: CÔNG TY TNHH TSC TRƯỜNG SƠN (người phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp)		
4	Nhà thầu phụ (nếu có)		

3. Căn cứ nghiệm thu

☐ Yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu số …… ngày …… ☐ Bản vẽ thi công được duyệt số: …… phiên bản: …… ☐ Thay đổi thiết kế, phát sinh đã duyệt số: …… ☐ Tiêu chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật áp dụng: ……
☐ Hồ sơ vật tư đã duyệt và biên bản nghiệm thu vật liệu đầu vào ☐ Kết quả thí nghiệm, thử nghiệm, đo kiểm
☐ Biên bản kiểm tra nội bộ của nhà thầu số: …… ☐ Nhật ký thi công

4. Khối lượng công việc được nghiệm thu

TT	Tên công việc	ĐVT	KL theo hợp đồng	KL nghiệm thu lũy kế đến đợt trước	KL nghiệm thu đợt này	KL lũy kế đến đợt này	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							

Khối lượng chi tiết kèm theo bảng tính / bản vẽ diễn giải (…… trang). Giá trị xác định tại Bảng FIN-02.

5. Đánh giá chất lượng

Sự phù hợp với thiết kế, tiêu chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật: ☐ Đạt ☐ Đạt, còn tồn tại nhỏ phải khắc phục (ghi dưới đây) ☐ Không đạt

Tồn tại phải sửa chữa, hoàn thiện và thời hạn khắc phục; ý kiến khác của các bên

6. Kết luận

□ Chấp nhận nghiệm thu, đồng ý cho triển khai công việc tiếp theo; khối lượng tại mục 4 là căn cứ thanh toán.
□ Không chấp nhận nghiệm thu. Lý do: ……

Biên bản lập thành …… bản có giá trị như nhau; các phụ lục kèm theo (nếu có): ……

CHỦ ĐẦU TƯ / KHÁCH HÀNG	TƯ VẤN GIÁM SÁT	NHÀ THẦU THI CÔNG (TSC)
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)	*(Ký, ghi rõ họ tên – nếu có)*	*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)*

HƯỚNG DẪN LẬP – CTR-11

Trang nội bộ của TSC – không phát hành kèm biểu mẫu. Xóa trang này trước khi in/ký.

Căn cứ áp dụng (rà soát hiệu lực tại thời điểm lập)

– Nghị định 207/2026/NĐ-CP về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình (thay Nghị định 06/2021/NĐ-CP từ 01/7/2026) và Thông tư 32/2026/TT-BXD. Điều 22 (nghiệm thu công việc xây dựng): người giám sát thực hiện nghiệm thu không quá 24 giờ kể từ khi nhận đề nghị, không đồng ý phải thông báo lý do bằng văn bản; biên bản gồm tên công việc, thời gian và địa điểm, thành phần ký, kết luận, chữ ký và phụ lục; thành phần ký là người giám sát thi công của chủ đầu tư và người phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp của nhà thầu (thêm nhà thầu phụ nếu có). Điều 23: nghiệm thu giai đoạn, bộ phận theo thỏa thuận.

– Nghị định 210/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng (thay Nghị định 37/2015/NĐ-CP và 50/2021/NĐ-CP từ 01/7/2026). Với dự án không dùng vốn đầu tư công/PPP, các bên được thỏa thuận áp dụng. Điều 29: biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là thành phần hồ sơ thanh toán.

Lưu ý khi lập

– Một biên bản dùng chung cho nghiệm thu chất lượng và xác nhận khối lượng theo đợt thanh toán. Công việc che khuất phải nghiệm thu trước khi che lấp, kèm ảnh.

– Hợp đồng trọn gói: cột khối lượng có thể ghi theo tỷ lệ % hoàn thành của từng hạng mục. Hợp đồng đơn giá cố định: ghi khối lượng thực tế đo được.

– Người ký phía chủ đầu tư phải là người được giao giám sát / có thẩm quyền xác nhận khối lượng theo hợp đồng; ghi rõ chức vụ.